| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NAM TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **27**/2020/QĐST-HNGĐ | *Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**- Chị Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1995

**- Anh Đặng Tuấn A**, sinh năm 1990

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh T

Cùng địa chỉ: tổ 12 phường T, quận N, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh T và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2017 ngày 25/10/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Ngày 10/01/2020, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Tuấn A và chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu về các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Vợ chồng có có một con chung là cháu Đặng An N, sinh ngày 01/6/2018. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu An N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức tiền là 2.000.000đồng/tháng.

Anh Đặng Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh Tuấn A cùng phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy chị Nguyễn Thị Thanh H và Anh Đặng Tuấn A thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 10/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh H.

***- Về con chung:*** Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đặng Tuấn A có một con chung là cháu Đặng An N, sinh ngày 01/6/2018. Giao cháu Đặng An N cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Đặng Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị Hoa theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức tiền là 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu An N thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở

***- Về tài sản chung:*** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đặng Tuấn A phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng

tạm ứng anh Tuấn A đã nộp theo biên lai số 9074 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Tuấn A, chị H đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/01/2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thiện Nghĩa**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;*
- *UBND xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 36/2017, ngày 25.10.2017);*
- *Lưu: HS, VP.*